Bảng mã màu hồng

Màu hồng

#FFC0CB

Hồng sương
#FFE4E1
255, 228, 225

Hồng (pink)
#FFC0CB
255, 192, 203

Hồng phấn
#F4C2C2
244, 194, 194

Hồng nhạt (lightpink)
#FFB6C1
255, 182, 193

Hồng pastel
#FFB3BA
255, 179, 186

Tím nhạt
#D8BFD8
216, 191, 216

Tím mận nhạt
#DDA0DD
221, 160, 221

Tím violet
#EE82EE
238, 130, 238

Hồng ruốc
#E8899B
232, 137, 155

Hồng tươi (hotpink)
#FF69B4
255, 105, 180

Hồng san hô nhạt
#F08080
240, 128, 128

Tím hoa phong lan
#DA70D6
218, 112, 214

Hồng cánh sen (magenta)
#FF00FF
255, 0, 255

Hồng tím nhạt (palevioletred)
#DB7093
219, 112, 147

Hồng đậm (deeppink)
#FF1493
255, 20, 147

Hồng đất
#B5787A
181, 120, 122

Vàng hồng (rose gold)
#B76E79
183, 110, 121

Hồng tím đậm (mediumvioletred)
#C71585
199, 21, 133

Hồng tím sẫm
#8B008B
139, 0, 139